

ASIC

Asian Seafood Improvement Collaborative

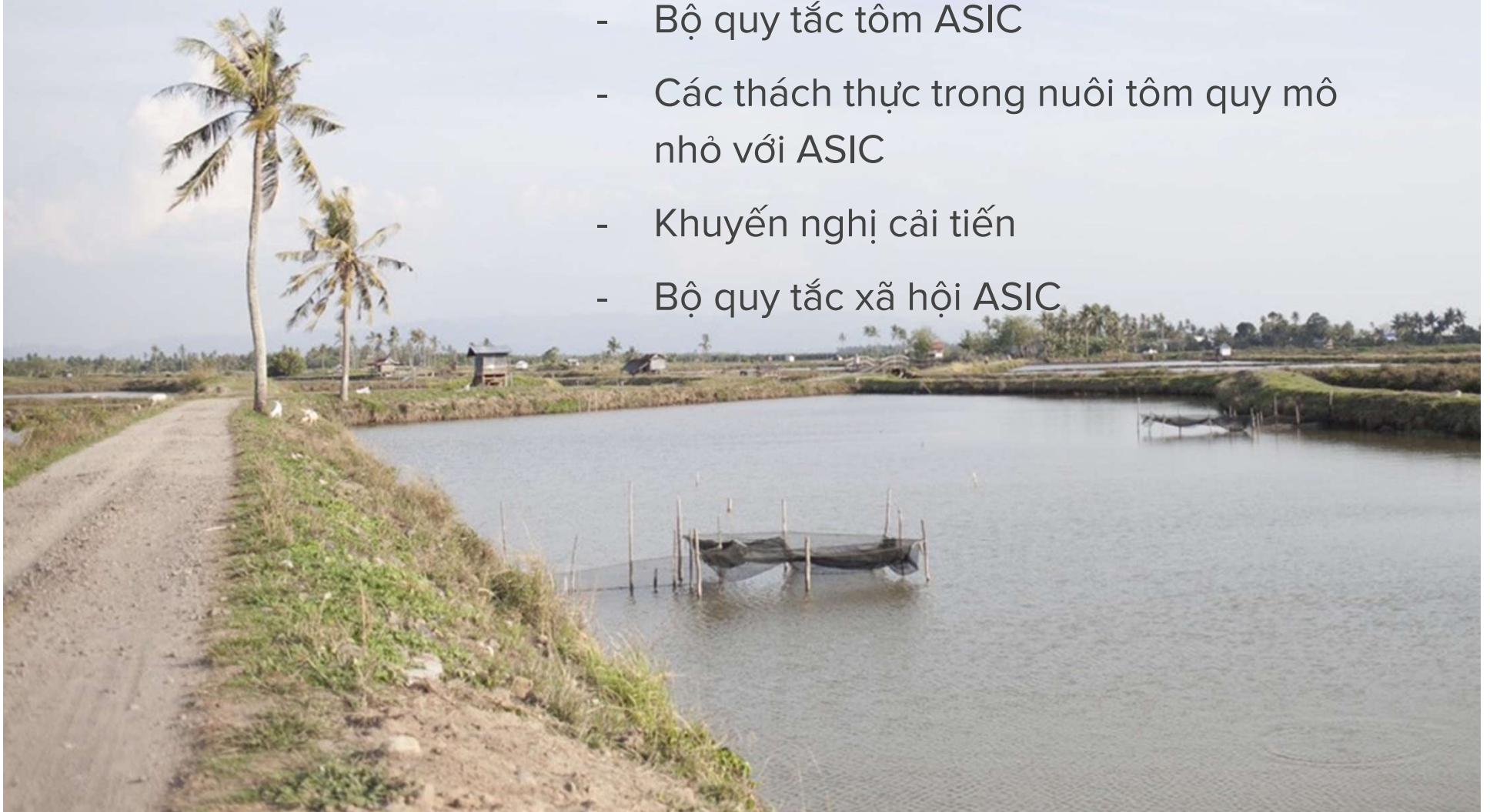
ĐÀO TẠO NÔNG DÂN
Đình Xuân Lập

Tra Vinh, tháng 11, 2022

LOCALLY EMPOWERED SOLUTIONS WITH INTERNATIONAL CREDIBILITY

NỘI DUNG CHÍNH

- Mô tả về tôm ASIC
- Bộ quy tắc tôm ASIC
- Các thách thức trong nuôi tôm quy mô nhỏ với ASIC
- Khuyến nghị cải tiến
- Bộ quy tắc xã hội ASIC



MÔ TẢ

- Bộ quy tắc nuôi tôm ASIC **thúc đẩy bền vững** và giảm thiểu các tác động tiêu cực từ nuôi tôm
- Các cuộc thảo luận với **các bên liên quan ASEAN** từ năm 2013
- **Một nhóm các bên** liên quan giám sát quy trình và quyết định về nội dung của quy trình
- Một công cụ cho phép các bên liên quan **hợp tác làm việc**
- Bộ quy tắc được xây dựng thông qua **các bên liên quan, quá trình tư vấn minh bạch và toàn diện** trên toàn khu vực

MÔ TẢ

- Bộ quy tắc nuôi tôm ASIC được thiết kế để trở thành công cụ khả thi cho ngành tôm trong khu vực **cải thiện tính bền vững, hiệu quả về môi trường và xã hội** cũng như được công nhận từ thị trường xuất khẩu.
- Dựa trên thực thể **các nước Đông Nam Á** và yêu cầu bền vững
- Cung cấp con đường cho nuôi tôm trong khu vực **cải thiện hiệu quả**



VẤN ĐỀ TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN



- Chuyển đổi môi trường sống
- Biến động đa dạng sinh học
- An toàn xổng thoát loài
- Sử dụng kháng sinh và hoá chất
- Quản lý cho ăn
- Vấn đề xã hội và lao động

1. CẤP ĐỘ TRANG TRẠI

Được thiết kế để giải quyết các vấn đề chính liên quan đến thực hành nuôi thương phẩm

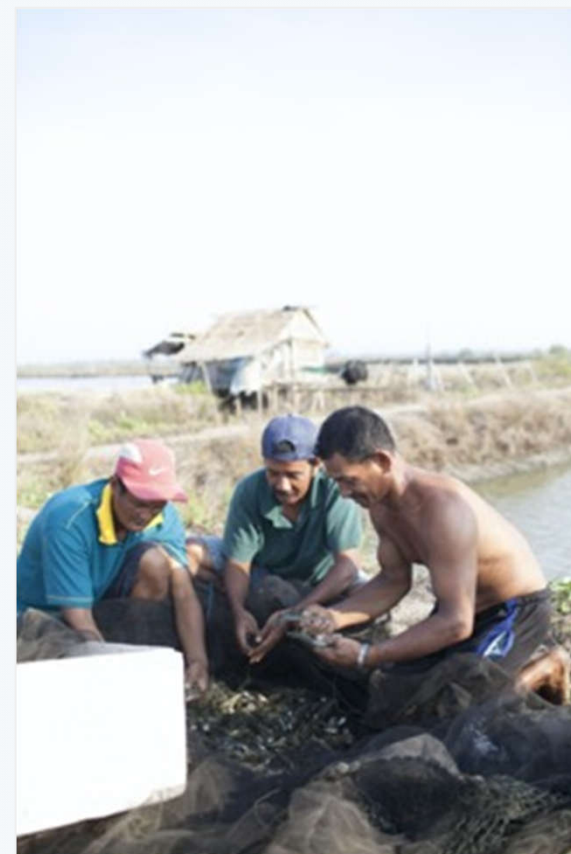
1.1: Truy xuất nguồn gốc

1.2: Quản lý sức khỏe tôm

1.3: Nguồn giống

1.4: Nguồn thức ăn và quản lý

1.5: Quản lý tác động môi trường



2. TIÊU CHUẨN TRẠI GIỐNG

**Được thiết kế để giải quyết các vấn đề về quần đàn tôm tự nhiên.
Đảm bảo rằng các loài đã được thuần hoá và xử lý mầm bệnh**

2.1: Sử dụng loài



3. TIÊU CHUẨN BỘT CÁ

Được thiết kế để đảm bảo rằng việc sử dụng bột cá và dầu cá từ các nguồn khai thác bất hợp pháp, không được báo cáo hoặc không được quản lý được giảm thiểu hoặc loại bỏ

3.1: Thức ăn gia súc

**KHÔNG ÁP DỤNG CHO NUÔI
QUẢNG CANH, TÔM RỪNG**



1. CẤP ĐỘ TRANG TRẠI

1.1 Truy xuất nguồn gốc

	Tiêu chí
1.1.1	Tuân thủ luật về hoạt động của trang trại
1.1.2	Tuân thủ tiêu chuẩn quốc gia đối với tôm hoặc Tiêu chuẩn tôm ASEAN
1.1.3	Tài liệu hồ sơ trang trại
1.1.4	Xác định các bên chính phủ thực thi (cơ quan liên quan)
1.1.5	Hệ thống phân biệt hiệu quả giữa sản phẩm tuân thủ và không tuân thủ

1. CẤP ĐỘ TRANG TRẠI

1.1 Truy xuất nguồn gốc

	Tiêu chí
1.1.6	Giấy phép bên môi giới hoặc đăng ký (nếu có)
1.1.7	Hệ thống hiệu quả để xác định các lô hiệu quả khác nhau từ các trang trại khác nhau
1.1.8	Di chuyển tôm thu hoạch
1.1.9	Ghi chép dữ liệu và có sẵn



ASIC

Asian Seafood Improvement Collaborative

1. CẤP ĐỘ TRANG TRẠI

1.2 Quản lý sức khỏe tôm

	Tiêu chí
1.2.1	Theo dõi sức khỏe tôm và tỷ lệ bị bệnh
1.2.2	Theo dõi chất lượng nước
1.2.3	Xử lý tôm chết, bị nhiễm bệnh và nước ao
1.2.4	Sử dụng kháng sinh (Không áp dụng cho nuôi quảng canh, tôm rừng)
1.2.5	Sử dụng thuốc thú y và hoá chất (Không áp dụng cho nuôi quảng canh, tôm rừng)

1. CẤP ĐỘ TRANG TRẠI

1.2 Quản lý sức khỏe tôm

	Tiêu chí
1.2.6	Sử dụng men vi sinh và các tác nhân sinh học khác
1.2.7	Thực hiện các giao thức an toàn sinh học căn bản
1.2.8	Ghi chép dữ liệu và có sẵn về
	Sử dụng hoá chất (Không áp dụng cho nuôi quảng canh, tôm rừng)
	Nước ao bị nhiễm bệnh

ASIC

Asian Seafood Improvement Collaborative



1. CẤP ĐỘ TRANG TRẠI

1.3 Nguồn giống

	Tiêu chí
1.3.1	Nguồn tôm bột từ tự nhiên/hoang dã
1.3.2	Hồ sơ di chuyển/biên lai giống
1.3.3	Xác định nhà cung cấp
1.3.4	Nguyên tôm bột
1.3.5	Dữ liệu ghi chép và có sẵn

1. CẤP ĐỘ TRANG TRẠI

1.4 Quản lý nguồn thức ăn (Không áp dụng cho nuôi quảng canh, tôm rừng)

	Tiêu chí
1.4.1	Sử dụng thức ăn viên
1.4.2	Sử dụng các phụ gia và chất bổ sung được phê duyệt
1.4.3a	Tỷ lệ chuyển đổi thức ăn (L. vannamei - Tôm thẻ)
1.4.3b	Tỷ lệ chuyển đổi thức ăn (L. vannamei - Tôm thẻ)
1.4.3c	Tỷ lệ chuyển đổi thức ăn (P. monodon - tôm sú)

 Level 2

1. CẤP ĐỘ TRANG TRẠI

1.4 Quản lý nguồn thức ăn (Không áp dụng cho nuôi quảng canh, tôm rừng)

	Tiêu chí
1.4.4	Hồ sơ di chuyển/biên lai thức ăn
	Thức ăn sử dụng
	Sử dụng phân bón (gây màu thức ăn tự nhiên)
1.4.5	Xác định nhà cung cấp thức ăn
1.4.6	Sử dụng thức ăn được chứng nhận
1.4.7	Ghi chép dữ liệu và có sẵn

1. CẤP ĐỘ TRANG TRẠI

1.5 Quản lý tác động môi trường

1.5.1 Tác động môi trường sống và rừng ngập mặn

	Tiêu chí
1.5.1.1	Địa điểm trong rừng ngập mặn và môi trường sống có giá trị cao
1.5.1.2	Mở rộng trang trại trong môi trường sống có giá trị cao
1.5.1.3	Địa điểm ở khu bảo tồn (PA)
1.5.1.4	Tác động tích lũy



1. CẤP ĐỘ TRANG TRẠI

1.5 Quản lý tác động môi trường

1.5.2 Tác động rừng ngập mặn và môi trường sống

	Tiêu chí
1.5.2.1	Sử dụng nước ngầm - nước ngọt (dưới 5 ppt)
1.5.2.2	Xả nước mặn và các vùng nước ngọt tự nhiên và đất nông nghiệp
1.5.2.3	Xả nước từ trang trại
	Xả nước từ trang trại
1.5.2.4	Giám sát chất lượng nước

1. CẤP ĐỘ TRANG TRẠI

1.5 Quản lý tác động môi trường

1.5.2 Tác động rừng ngập mặn và môi trường sống

	Tiêu chí
1.5.2.5	Xử lý bùn thải (Không áp dụng cho nuôi quảng canh, tôm rừng)
1.5.2.6	Tác động tiềm tàng của nước thải
1.5.2.7	Ghi chép dữ liệu và có sẵn

 Level 2

1. CẤP ĐỘ TRANG TRẠI

1.5 Quản lý tác động môi trường

1.5.3 Kiểm soát động vật ăn thịt

	Tiêu chí
1.5.3.1	Kiểm soát động vật ăn thịt
1.5.3.2	Bảo vệ các loài được liệt kê
1.5.3.3	Hồ sơ tử vong của động vật ăn thịt
1.5.3.4	Dữ liệu ghi chép và có sẵn
	Quản lý động vật ăn thịt
	Số ca tử vong đặc biệt

CẤP ĐỘ TRANG TRẠI

1.5 Quản lý tác động môi trường

1.5.4 Quản lý xồng thoát

	Tiêu chí
1.5.4.1	Hồ sơ thả giống
1.5.4.2	Kiểm soát xồng thoát
	Kiểm soát xồng thoát
1.5.4.3	Báo cáo xồng thoát
1.5.4.4	Dữ liệu ghi chép và có sẵn



ASIC
Asian Seafood Improvement Collaborative

2. TIÊU CHUẨN TRẠI GIỐNG

2.7 Loài được sử dụng

	Tiêu chí
2.7.1	Tình trạng sức khỏe của con bột
2.7.2a	Nguồn bố mẹ từ thiên nhiên (L. vannamei - Tôm thẻ)
2.7.2b	Nguồn bố mẹ từ thiên nhiên (P. monodon - tôm sú)
	Tình trạng nghề khai thác đàn bố mẹ

2. TIÊU CHUẨN TRẠI GIỐNG

2.7 Loài sử dụng

	Tiêu chí
2.7.3a	Sử dụng loài ngoại lai
2.7.3b	Sử dụng loài ngoại lai
2.7.4	Sự di chuyển của tôm bố mẹ và con bột trong nước sản xuất
2.7.5	Dữ liệu ghi chép và có sẵn

2. TIÊU CHUẨN THỨC ĂN

3.8 Thức ăn công nghiệp (Không áp dụng cho nuôi quảng canh, tôm rừng)

	Tiêu chí
3.8.1	Nguồn cá tự nhiên dùng làm thức ăn
3.8.2	Phần trăm bao bột cá
3.8.3	Phần trăm dầu cá
3.8.4	Hàm lượng đạm cao nhất trong thức ăn

2. TIÊU CHUẨN THỨC ĂN

3.8 Thức ăn công nghiệp (Không áp dụng cho nuôi quảng canh, tôm rừng)

	Tiêu chí
	Nguồn cá tự nhiên sử dụng trong thức ăn (for L. vannamei - Tôm thẻ)
	Phần trăm bột cá (L. vannamei - tôm thẻ)
3.8.5	Di chuyển thức ăn sản xuất trong nước
3.8.6	Dữ liệu ghi chép và có sẵn

CÁC THÁCH THỨC CHUNG TRONG NUÔI TÔM QUY MÔ NHỎ

Nguyên Tắc	Các thách thức chung	Hình thức tuân thủ
Truy xuất nguồn gốc	Hồ sơ trang trại Tuân thủ pháp luật Truy xuất nguồn gốc và vai trò của trung gian Hồ sơ vận chuyển	Tài liệu Tài liệu Tài liệu/Thực hành Tài liệu Tài liệu
Quản lý sức khỏe tôm	Kế hoạch sức khỏe động vật nuôi Hồ sơ theo dõi Thông tin giảm thiểu bùng phát dịch bệnh	Tài liệu/Thực hành Tài liệu/Thực hành Tài liệu/Thực hành
Nguồn giống	Hồ sơ vận chuyển	Tài liệu

CÁC THÁCH THỨC CHUNG CỦA NUÔI TÔM QUY MÔ NHỎ

Nguyên Tắc	Các thách thức chung	Hình thức tuân thủ
Nguồn thức ăn và quản lý	Sử dụng phân bón hợp lý (cần phân tích hợp lý)	Thức hành/Dữ liệu
Tác động môi trường	<ul style="list-style-type: none">- Nhận thức về thông tin về môi trường sống ban đầu- Xả nước đúng cách sẽ giảm thiểu tác động tiêu cực- Nhận thức về vai trò của động vật ăn thịt đối với môi trường và cách bảo vệ chúng- Nhận thức về pháp luật và các quy định liên quan đến nuôi tôm	<p>Thức hành</p> <p>Thức hành</p> <p>Thức hành</p> <p>Thức hành/Dữ liệu</p>

ASIC

Asian Seafood Improvement Collaborative

CONTACT US

Corey Peet
Managing Director
corey@asicollaborative.org

Ernesto (Jack) Morales
Improvements Director
jack@asicollaborative.org